



Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2021.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

Kính gửi: Quý vị Cổ đông của Công ty CP Sông Đà 10.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 10 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết quả hoạt động của Ban trong năm 2020 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020:

Năm 2020, BKS đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật DN, Điều lệ Công ty, Quy chế TC&HD của Ban KS. BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty thường xuyên và kiểm tra trực tiếp được tiến hành định kỳ một năm hai lần, kết quả cụ thể như sau:

- Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh của công ty do Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc, các phòng chức năng của công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; xem xét các Tờ trình của Tổng giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT Công ty khi được mời;
- Xem xét kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế; Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm;
- Kiểm tra, đánh giá việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2020;
- BKS được cung cấp thông tin về các Quyết định của HĐQT, trên cơ sở đó kiểm tra tính hợp pháp của các quyết định trên;
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty; báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam;

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao phó.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020:

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành do HĐQT, Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020:

1.1. Một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % HT
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.160,287	981,946	84%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.064,9	879,474	83%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	29,8	26,555	89%
4	Tỷ suất LN/DT	%	2,8	3,02	108%
5	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,0	1,76	48%
6	Thu nhập bình quân CBCNV	(tr đồng/ người/ tháng)	14,00	16,40	117%
8	Tổng tài sản	Tỷ đồng	2.169,56	2.258,60	104%
9	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	807,2	815,148	101%
10	Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1,69 lần	1,77 lần	105%

1.2. Kết quả kinh doanh – Quản lý giá thành – Chi phí quản lý:

a) Kết quả kinh doanh

- Doanh thu năm 2020 là 879,4 tỷ đồng đạt 83% kế hoạch năm; lợi nhuận là 26,55 tỷ đồng và đạt 89% kế hoạch năm.

b) Chi phí quản lý

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2020 là 64,7 tỷ đồng chiếm 7,4% doanh thu thực hiện và tăng 7,96 tỷ đồng so với năm 2019 (56,7 tỷ đồng) và tương ứng mức tăng là 14%. Riêng trong năm 2020 đã hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền là 7,931 tỷ đồng, chi phí quản lý năm 2019 còn dư kết chuyển năm thực hiện là 8,29 tỷ đồng.

1.3. Vấn đề thoái vốn và góp vốn đầu tư – Đầu tư máy móc thiết bị

a) Thoái vốn và góp vốn đầu tư

- Tổng giá trị đầu tư tài chính thực hiện đến ngày 31/12/2020 là 212,1 tỷ đồng. Trong năm 2020 đã góp vốn đợt tiếp theo vào Công ty TNHH đầu tư BT Cam Lộ Tuy Loan với số tiền 5,481 tỷ đồng nâng tổng vốn góp tại đây lên 85,245 tỷ bao gồm cả Sông Đà 10 và các nhà thầu phụ.

- Trong năm 2020 Công ty đã trình Tổng công ty Sông Đà – CTCP thông qua phương án thoái vốn tại Công ty liên kết – CTCP Sông Đà 10.9

- Tại thời điểm 31/12/2020, trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư là 61,98 tỷ đồng. Trong đó, trích lập dự phòng đối với CTCP thủy điện Nậm He là 58,98 tỷ đồng/giá trị đầu tư 66,4 tỷ đồng (chiếm 88,83%). Trích lập dự phòng đối với Công ty cổ phần Cao su Phú Riềng – Kratie là 3,0 tỷ đồng (100% giá trị).

- Tình hình chi trả cổ tức:

Năm 2018 là 4% tương đương với số tiền 17 tỷ đồng (đến nay công ty đã thanh toán đợt 1, còn đợt 2 kế hoạch phải trả là 28/12/2020, tuy nhiên đơn vị hoãn chi trả 31/5/2021).

Năm 2019 là 4% chưa thực hiện chốt danh sách chi trả.

b) Tình hình đầu tư máy móc thiết bị thi công

- Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công (được phê duyệt năm 2019): giá trị thực hiện là 88,72 tỷ đồng/KH năm 2020 là 188,09 tỷ đạt 47,16%.

- Đầu tư ngoài dự án là 16,89 tỷ đồng/kế hoạch 37,52 tỷ đồng đạt 45,0 % KH.

1.4. Tình hình vay và trả nợ ngân hàng

- Trong năm 2020, số tiền giải ngân là 610,5 tỷ đồng; số tiền trả nợ là 615,2 tỷ đồng. Do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 nên đơn vị đã được Ngân hàng giãn nợ trong những tháng đầu năm tổng số dư nợ vay ngắn hạn được gia hạn là hơn 200 tỷ đồng (từ tháng 4 - tháng 8/2020).

- Dư nợ vay đến 31/12/2020 là 699,367 tỷ đồng (trong đó: Vay ngắn hạn 460,3 tỷ đồng; vay dài hạn 238,9 tỷ). Lãi vay tài chính năm 2020 là 58,3 tỷ đồng.

+ Vay ngắn hạn đến 31/12/2020 là 460,3 tỷ đồng/ tổng hạn mức là 660 tỷ đồng, hiện nay các ngân hàng tiếp tục giảm dư nợ cho vay do tình hình tài chính của công ty không cải thiện.

+ Trong số 238,98 tỷ đồng dư vay dài hạn thì có 192,5 tỷ đồng nợ cơ cấu từ ngắn hạn chuyển sang dài hạn tại PGBank- CN Hà Nội. Đây là giải pháp nhằm giảm áp lực trả nợ của Đơn vị đối với các tổ chức tín dụng trong ngắn hạn và trong điều kiện Đơn vị đang gặp khó vì dòng tiền thu không về kịp thời. Tuy nhiên, dư nợ vay luôn ở mức cao dẫn đến nhiều rủi ro về tài chính. Nguy cơ cao sẽ có nợ quá hạn và chuyển nhóm tín dụng trong năm 2021.

1.5. Về công tác kế toán và báo cáo tài chính năm 2020:

- Công ty đã tuân thủ các yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán trong việc tổ chức công tác kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý. Các báo cáo tài chính cũng được công bố kịp thời theo qui định hiện hành đối với công ty niêm yết

Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020: (Đvt: Vnđ)

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/2020
1	Tổng tài sản	2.258.062.186.166	2.296.197.406.646
	- Tài sản ngắn hạn	1.867.401.525.154	1.970.539.593.201
	- Tài sản dài hạn	390.660.661.012	325.657.813.445
2	Nguồn vốn	2.258.062.186.166	2.296.197.406.646
	- Nợ phải trả	1.442.913.431.055	1.475.198.346.210
	- Nguồn vốn chủ sở hữu	815.148.755.111	820.999.060.436

Các chỉ tiêu tài chính năm 2020:

TT	Các chỉ số	Năm 2020	Năm 2019
1	Bố trí cơ cấu vốn		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,63 lần	0,63 lần
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1,77 lần	1,76 lần
	Nợ vay ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	0,85 lần	0,87 lần
2	Khả năng thanh toán		
	Khả năng thanh toán tổng quát	1,56 lần	1,56 lần
	Khả năng thanh toán hiện hành	1,58 lần	1,40 lần
	Khả năng thanh toán nhanh	1,24 lần	1,11 lần
3	Hiệu suất sử dụng vốn		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	1,63%	2,19%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,64%	1,42%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	3,37%	7,65%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	2,79%	3,93%

- So sánh các chỉ tiêu năm 2020 với năm 2019, các chỉ tiêu về bố trí cơ cấu tài sản nguồn vốn có điều chỉnh nhẹ.

- Về các chỉ tiêu hiệu quả: Các chỉ số về hiệu quả sử dụng vốn vẫn đang trên đà suy giảm liên tục trong suốt 5 năm của nhiệm kỳ 2016-2021, đặc biệt là tỉ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản và lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ.

1.6. Về khối lượng và dở dang và hàng hóa tồn kho

Khối lượng dở dang

- Khối lượng thi công và dở dang tại các công trình đã được Công ty kiểm soát và kiểm điểm hàng tuần. Vấn đề tiến độ thi công cũng được chú trọng

- Giá trị dở dang đến thời điểm 31/12/2020: 341,55 tỷ đồng, giảm 36,73 tỷ đồng so với đầu năm.

- Trong năm qua, việc giải quyết các giá trị khối lượng dở dang tồn tại lâu ngày như đã nêu chưa có chuyển biến tích cực.

Hàng hóa tồn kho

- Hàng tồn kho đến 31/12/2020 là 397,929 tỷ đồng trong đó: riêng Nguyên vật liệu là 70,47 tỷ đồng (giảm so với đầu năm là 10,94 tỷ đồng so với năm 2019); chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là 326,772 tỷ đồng. Theo báo cáo kiểm kê thì:

- + Nguyên vật liệu, công cụ dùng ngay là 58,711 tỷ đồng
- + Nguyên vật liệu, công cụ chưa cần dùng là 11,2 tỷ đồng
- + Nguyên vật liệu, công cụ không cần dùng là 0,49 tỷ đồng.

1.7. Tình hình công nợ và thu hồi vốn

- Tổng công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2020 là 1.273 tỷ đồng (riêng phải thu CT Xekaman 3 là 188,552 tỷ đồng; CT thủy điện Nậm Chiến là 262 tỷ đồng; CT Đèo Cả 79,3 tỷ đồng; CT Cổ Mã là 35,50 tỷ đồng; CT Nậm Theun 1 là 90,4 tỷ đồng; CT thủy điện Nậm He là 111,621 tỷ đồng.)

- Một số khoản công nợ lớn, khó thu và rủi ro tài chính dẫn đến tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sông Đà 10 khó khăn, dòng tiền thiếu hụt khi các khoản nợ đến hạn: Thủy điện Nậm Chiến 262 tỷ đồng, thủy điện Sử pán 2 là 19,2 tỷ đồng; thủy điện Nậm He gồm tiền khối lượng khó thu 111,621 tỷ đồng; thủy điện Xekaman 3 là 188,552 tỷ đồng.

Công tác đối chiếu công nợ và lập dự phòng:

- Các khoản nợ phải thu được theo dõi, phân loại theo hạn nợ, tuổi nợ, tuy nhiên không có đối chiếu công nợ đầy đủ.

- Trong năm 2020, Công ty không trích lập bổ sung dự phòng, đồng thời hoàn nhập 7,93 tỷ đồng khoản trích lập dự phòng phải thu do một số khách hàng thanh toán nợ (Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc thanh toán 7,14 tỷ đồng và Công ty Đầu tư phát triển Điện Miền Bắc thanh toán 0,78 triệu đồng).

- Tổng số trích lập dự phòng phải thu khó đòi đến 31/12/2020 là 18,46 tỷ đồng. Căn cứ tình hình nợ phải thu quá hạn nêu trên, khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2020 là rất nhỏ so với giá trị cần phải trích lập theo quy định.

1.8 Công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, pháp chế

- Trong năm, công tác kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro không có hoạt động nào đáng kể. Công tác pháp chế do các phòng ban chuyên môn đảm nhận theo lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ của mình.

- Hiện nay chỉ có bộ phận quản trị rủi ro có cán bộ hoạt động chuyên trách. Công việc chủ yếu mà Phòng QTRR làm là do Tổng Giám đốc giao theo sự vụ.
- Ban lãnh đạo Công ty chưa chú trọng vai trò của bộ phận Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro trong công tác quản lý điều hành nên năng lực cán bộ đảm nhiệm công việc chưa được phát huy.

1.9 Công tác tiếp thị, đấu thầu

- Theo kế hoạch, năm 2020 Công ty phải ký được hợp đồng nhận thầu với giá trị 1.000 – 1.200 tỷ đồng để chuẩn bị việc làm cho những năm tiếp theo. Mặc dù đã có những nỗ lực nhất định, tuy nhiên năm 2020 Công ty chỉ ký được các hợp đồng nhận thầu với giá trị 361 tỷ đồng.

1.10 Công tác quản lý cơ giới

- Đa phần máy móc thiết bị của công ty đều đã hết khấu hao, tính đến ngày 31/12 giá trị còn lại của tài sản cố định chỉ còn 197,84 tỷ tương ứng 25,14% nguyên giá (nguyên giá tài sản là 786,91 tỷ, giá trị hao mòn lũy kế là 589.07 tỷ). Tài sản mua sắm mới trong năm 2020 là 97,40 tỷ đồng.

1.11 Tình hình nộp ngân sách

- Thuế phải nộp đến 31/12/2020 là 19,002 tỷ đồng (trong đó số chậm nộp là 0,028 tỷ đồng). Các khoản thuế phải nộp đến 31/12 gồm: thuế GTGT 4,4 tỷ đồng; thuế TNDN là 11,852 tỷ đồng; thuế thu nhập cá nhân là 2,495 tỷ đồng; thuế tài nguyên 0,209 tỷ đồng; các loại thuế khác 0,04 tỷ đồng.
 - + Số thuế phải đã nộp trong năm 2020 là 20,7 tỷ đồng
 - + Số thuế đã phải nộp trong năm 2020 là 8,66 tỷ đồng
- BHXH đã nộp đến 31/12/2020 là 10,615 tỷ đồng trong đó riêng khoản chậm nộp là 0,559 tỷ đồng.
- Riêng năm 2020, ghi nhận vào chi phí số tiền phạt là 1,052 tỷ đồng. Do đó làm giảm kết quả lợi nhuận toàn công ty với số tiền tương ứng.
- Trong năm 2020, đơn vị xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017 và 2018 theo Nghị định 20/2017/NĐ-CP và Nghị định 132/2020/NĐ-CP với số tiền 8,45 tỷ đồng do đó ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2020.

1.12 Tình hình chi trả lương cho người lao động

- Tổng số tiền lương phải trả cho người lao động đến thời điểm 31/12/2020 là 58,646 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2019 là 36,212 tỷ đồng tăng 62%.
- Tổng thu nhập cán bộ CNV năm 2020 là 161,1 tỷ đồng, số lượng lao động bình quân là 812 người; thu nhập bình quân/1 CBCNV/1 tháng là 16,537 triệu đồng.
- Tại thời điểm 26/3/2021, Công ty mới chi trả tiền lương hết tháng 12/2020, như vậy đến nay nợ 3 tháng lương. Việc chậm lương sẽ ảnh hưởng đến năng suất lao động và tinh thần làm việc của người lao động.

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý:

2.1. Những mặt đã làm được:

Hội đồng quản trị:

- HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời và linh hoạt. Chủ tịch HĐQT thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra và nắm bắt

tình hình các mặt hoạt động của doanh nghiệp và chỉ đạo cụ thể các vấn đề phát sinh, đôi khi chi tiết đến từng vấn đề nhỏ.

- Các nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và thẩm quyền của HĐQT và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ công ty; Một vài quyết định, nghị quyết trong việc mời thầu cung cấp máy móc thiết bị chưa phù hợp đã được HĐQT kịp thời thu hồi.

- Trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã ban hành 45 nghị quyết và 40 quyết định, trong đó: nghị quyết – quyết định trong lĩnh vực đấu thầu mua sắm máy móc thiết bị là 30; lĩnh vực tín dụng là 8; tổ chức nhân sự là 25; Quy chế nội bộ là 8; công ty con – công ty liên kết là 8; đấu thầu nhận thầu thi công là 2; các vấn đề khác thuộc thẩm quyền HĐQT là 8.

- Báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch 2021 trình Đại hội đồng cổ đông mặc dù rất sơ sài và ngắn gọn nhưng cũng phần nào phản ánh đúng thực tế.

- Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT không có vấn đề gì nổi cộm, các ý kiến của Ban kiểm soát được gửi đến HĐQT bằng bản bản kịp ngay khi BKS nhận được phiếu xin ý kiến HĐQT hoặc tờ trình của Tổng Giám đốc, khi Ban kiểm soát xét thấy cần thiết.

Tổng Giám đốc:

- Công tác điều hành sản xuất mặc dù rất nhiều khó khăn, do thi công dần trải trên nhiều địa bàn nhưng cũng đã kịp thời nhanh chóng, các công trình dự án đều đảm bảo tiến độ, đạt yêu cầu về kỹ thuật;

- Công tác quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư mặc dù rất khó khăn nhưng cũng đã được đảm bảo. Các khoản vay được Công ty sử dụng đúng mục đích.

- Vấn đề tìm kiếm việc làm được quan tâm, mặc dù kết quả công tác tiếp thị, đấu thầu năm 2020 chưa đạt được kế hoạch.

2.2. Một số hạn chế

- Cơ cấu tổ chức của công ty chưa phù hợp với thực tế, những bất cập này ít nhiều gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

- Việc thanh toán tiền lương cho người lao động bị trễ hạn quá nhiều so với quy định của Luật Lao động, có những thời điểm chậm trả lương lên tới 4 tháng, điều đó ít nhiều đã gây ảnh hưởng đến năng suất và tinh thần làm việc của người lao động;

- Công tác kế toán còn hạn chế do phần mềm kế toán cũ kỹ, lạc hậu, không tích hợp các tính năng phân tích và tổng hợp thông tin tài chính phục vụ cho công tác quản trị điều hành.

- Công tác quản lý cơ giới vẫn còn thủ công, không có phần mềm quản lý phù hợp, các báo cáo về cơ giới, máy móc thiết bị phải lập bằng thủ công, hiệu quả quản lý, khai thác sử dụng máy móc thiết bị không cao. Chuyên viên phải tập hợp số liệu mất rất nhiều thời gian.

- Bộ phận kinh tế chưa có sự phối hợp nhịp nhàng với bộ phận kế toán trong vấn đề quản lý giá thành, quản lý chi phí, quản lý vật tư - phụ tùng.
- Chưa áp dụng công nghệ trong quản lý điều hành, không có phần mềm quản trị dẫn đến công tác chỉ đạo điều hành bị hạn chế, cán bộ quản lý cấp trung mất nhiều thời gian vào việc thu thập xử lý thông tin, cán bộ nghiệp vụ tập hợp số liệu thủ công mất nhiều thời gian cho việc lập báo cáo, thống kê và nhiều rủi ro về sai sót số liệu.
- Bộ phận kiểm soát NB&QTRR chưa thực sự hữu hiệu, chưa được Ban lãnh đạo công ty chú trọng và đề cao vai trò của Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

- Tập trung nguồn lực để hoàn thành sản lượng và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 và kế hoạch 5 năm tiếp theo.
- Tìm giải pháp để hoàn thành tiến độ tại các công trình theo các hợp đồng đã ký kết, không để xảy ra tranh chấp hợp đồng và phạt tiến độ vì các nguyên nhân chủ quan.
- Tăng cường công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, giảm giá trị dở dang tại các công trình. Quan tâm và kịp thời giải quyết với các Chủ đầu tư và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc phê duyệt dự toán, quyết toán, các chế độ chính sách liên quan để đảm bảo quyền lợi của Công ty.
- Tăng cường các biện pháp và thực hiện có hiệu quả việc thu hồi nợ, đặc biệt là các khoản nợ quá hạn lâu ngày.
- Chú trọng công tác thị trường để tìm kiếm việc làm cho năm 2021 và những năm tiếp theo.
- Cân đối vốn để chi trả cổ tức năm 2018 đợt 2 và cổ tức năm 2019, có kế hoạch để sớm chi trả cổ tức năm 2020 sau khi có quyết định của ĐHĐCĐ.
- Khẩn trương thu hồi số tiền đặt cọc 35 tỷ đồng tại CTCP Đầu tư Hải Thạch BOT.
- Cân đối dòng tiền đảm bảo thanh toán tiền lương và chế độ người lao động.
- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để thoái vốn thoái vốn tại CTCP TĐ Nậm He.
- Khẩn trương xây dựng quy chế - quy trình quản lý vật tư phụ tùng thay thế, quy chế quản lý chi phí bảo hành, quy trình sửa chữa nhỏ, tăng cường sự phối hợp giữa Phòng kế toán và phòng quản lý cơ giới.
- Xây dựng quy chế để gắn trách nhiệm cá nhân đối với những hợp đồng thuê máy, thuê B phụ không đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận như phương án đã nhận thầu. Bãi bỏ thông lệ thuê B phụ thuần túy chỉ so sánh với đơn giá trong đầu thu vì do một số thủ thuật trong đấu thầu/ chào giá, nên có những phần việc có đơn giá đầu thu rất cao nhưng cũng có những phần việc có giá đầu thu thấp.
- Thực hiện việc mời chào giá, đấu thầu lựa chọn nhà thầu phụ, nhà cung cấp máy móc thiết bị cho thuê, đăng công khai trên website của công ty.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2021

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

- Triển khai định kỳ công tác thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng, báo cáo năm;
- Tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ công ty của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị trực thuộc và các phòng ban chức năng trong Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Rà soát và hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ của Công ty đảm bảo phù hợp với thực trạng SXKD và những thay đổi của pháp luật chuyên ngành liên quan;
- Tập trung rà soát một số chuyên đề khi xét thấy cần thiết;

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD, hoạt động của BKS năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông (B/c);
- HĐQT, TGD, TV BKS;
- Ban Kiểm soát (lưu).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Thanh Loan

